

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2023/HS-ST

Ngày 14/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quảng.

Bà Tô Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 tỉnh T2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 29/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110A/2023/QĐXXST-HS ngày 30/11/2023, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 17/8/1977, tại huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Tổ dân phố BS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng H và bà Vũ Thị Ph (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 1996 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại vùng 4 Hải Quân, năm 1998 xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Ngày 24/6/2005, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 16/2005/HSST, ngày 26/11/2005 chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Ngày 29/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 27/2008/HSST, ngày 23/12/2008 chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Ngày 17/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 06/2012/HSST, ngày 15/11/2012 chấp hành xong bản án và được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 17/8/2023 đến ngày 23/8/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Vũ Khánh, sinh năm 1955; anh Đoàn Thanh H, sinh năm 1992, đều trú tại Tổ dân phố BS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h20' ngày 17/8/2023, tại khu vực đường bê tông nghĩa trang Tây Sơn gần chợ TH thuộc tổ dân phố BS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2, Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,1381 gam trong bàn tay trái với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai: Khoảng 12h00' ngày 17/8/2023, T đi bộ đến khu vực công (gần chợ TH) thuộc tổ dân phố BS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 chơi thì gặp Vũ Văn M, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn T1, huyện T1. Do có quen biết với M1 và đều là đối tượng nghiện ma túy nên trong lúc đứng chơi M1 có đưa cho M1 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng. Biết đây là gói bên trong có chứa chất ma túy nên T nhận, cầm ở bàn tay trái sau đó đi vào 01 hiệu thuốc tân dược mua 01 bơm tiêm và 01 ống Novocain 3%, mục đích tìm nơi sử dụng. Khi T đang đi bộ ở đoạn đường bê tông nghĩa trang Tây Sơn khu vực gần chợ TH thuộc tổ dân phố BS, thị trấn T1 thì bị Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang. T khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy có đặc điểm như nêu trên, 01 bơm tiêm và 01 ống Novocain 3% với mục đích để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại Tổ dân phố BS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không phát hiện thu giữ gì thêm.

Tại Bản Kết luận giám định số 1239/KL-KTHS ngày 21/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1381gam (không phẩy một nghìn ba trăm tám mươi một gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKSTH ngày 29/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Trần Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; xử phạt bị cáo tù 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 cũng đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T đều khai nhận: Khoảng 12 giờ 20' ngày 17/8/2023, tại đoạn đường bê tông nghĩa trang Tây Sơn khu vực gần chợ TH thuộc địa phận tổ dân phố BS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2, Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,1381 gam trong bàn tay trái đang với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở; Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận số 1239/KL-KTHS ngày 21/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Trần Văn T là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1381 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn T là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên, bị cáo lấy đó làm bào học, không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma

túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho T, T khai được Vũ Văn M1, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn T1, huyện T1 cho tại khu vực công gần chợ TH thuộc địa phận tổ dân phố BS thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2. Cơ quan điều tra đã làm việc với Vũ Văn M1, tuy nhiên Vũ Văn M1 khai ngày 17/8/2023 M1 không gặp T, không cho T ma túy như lời khai của T. Cơ quan điều tra đã cho T và M1 đối chất nhưng không có kết quả, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn M1 nhưng không thu được ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn M1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,0846 gam Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 1239/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, 01 bơm tiêm và 01 ống Novocain 3% là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,0846 gam Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 1239/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, 01 bơm tiêm và 01 ống Novocain 3%.

(T bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 14/12/2023./.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đồng Ngọc Huyền

B